

Bản án số: 250/2024/DS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2024

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do  
sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Hồ Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N – sinh năm 1977

Bà Phan Thị X – sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C ..

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D1 – sinh năm 1978

Bà Võ Thu P – sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C ..

*Người kháng cáo:* Bà Võ Thu P, Ông Nguyễn Văn D1, là bị đơn; Bà Phan Thị X, là nguyên đơn.

Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ông N trình bày: Vào khoảng 16 giờ ngày 24.4.2023 tôi đi ra ruộng thì thấy ông Nguyễn Văn D1 đang trải bạt lấn sang phần đất của tôi (phần đất này đang tranh chấp được Tòa án Trần Văn Thời đang thụ lý chưa giải quyết). Hai bên có lời qua tiếng lại và có chửi nhau lúc này vợ tôi là Phan thị Xiếu trong nhà đi ra thì ông D1 dùng đá đánh bà X té xuống thì có vợ ông D1 chạy lại cùng đánh, nên tôi có cầm cây dầm lên để đánh giải vây cho bà X thì bị ông thợ hồ (không biết tên) chụp lại cây dầm bị gãy nên ông D1 lấy cây dầm đánh tôi trúng vào mí mắt và lỗ tai gây thương tích. Bà X bị thương ở gò má trái, lỗ mũi, sau gáy, bàn chân.

Do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý hình sự, tại phiên tòa sơ thẩm ông N yêu cầu ông D1 và bà P phải bồi thường như sau: Tiền thuốc là 1.669.585 đồng; tiền chi phí tàu xe là 700.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 200.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh là 2 ngày x 250.000 đồng = 500.000 đồng; Tiền mất thu nhập đi tái khám 3 lần = 3 ngày x 250.000 đồng = 750.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bệnh là 1 ngày x 250.000 đồng = 250.000 đồng; Tổn thất tinh thần là 5 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng. Tổng các khoản ông N yêu cầu bị đơn phải bồi thường là 13.069.585 đồng.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, bà X trình bày:* Thương tích là 3%, nằm viện 04 ngày tại bệnh viện Trần Văn Thời, sau đó tôi đi ra bệnh viện Cà Mau nhập viện. Yêu cầu bị đơn bồi thường tiền thuốc là 6.208.622 đồng; Tiền chi phí tàu xe đi lại là 3.900.000 đồng; Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 1.600.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh là 08 ngày, đi tái khám và giám định, thẩm mỹ, là 10 ngày. Tổng số là 18 ngày x mỗi ngày 250.000 đồng là 4.500.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 08 ngày x 250.000 đồng = 2.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần yêu cầu 12 tháng lương cơ bản là 1.800.000 đồng = 21.600.000 đồng; Tiền thẩm mỹ là 30.000.000 đồng. Tổng các khoản yêu cầu bị đơn phải bồi thường là 69.808.622 đồng.

*Quá trình tham gia giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P trình bày:*

Vào khoảng 16 giờ ngày 24.4.2023 ông N qua chửi tôi, nói tôi lấn đất nhưng phần đất này không có tranh chấp, lúc này vợ ông N là bà X ra chửi tôi, còn ông N lấy cây dầm đánh tôi nhưng không trúng, cây dầm cắm xuống đất bị gãy, ông N tiếp tục đánh vợ tôi, rồi ông N lấy cây dao ở dưới xuống chém tôi, nhưng chưa chém thì tôi nhào cầu cổ ông N lúc này có ông Phù Văn Ril và ông Bình xáng cuộc chạy đến can ngăn lấy cây dao và cây dầm đem đi chỗ khác.

Vết thương của ông N là do 2 bên ẩu đã gây ra chớ tôi không có đánh, đối với vết thương bà X tôi không đánh nhưng có câu giạt với nhau giữa tôi và Năng, Xiếu, sau đó vợ tôi là Phương có chạy đến can ngăn, chứ không có đánh.

Qua sự vụ việc trên bên tôi cũng có thương tích, có mua thuốc điều trị nên không có yêu cầu. Do đó tôi thấy bên nào cũng có thương tích thì tự điều trị không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn xác định nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi nên

đồng ý chịu một phần chi phí điều trị cho nguyên đơn, nhưng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét những toa thuốc và giấy tờ phù hợp thì chấp nhận bồi thường.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn N và bà Phan Thị X.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D1, Võ Thu P có trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị X số tiền là 10.068.617 đồng; Bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền là 5.200.500 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị X yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền là 59.740.005 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền là 7.869.085 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/4/2024, bà Phan Thị X là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P là bị đơn kháng cáo.

Bà Phan Thị X kháng cáo yêu cầu ông D1 và bà P bồi thường thêm tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ ngày 26/4/2023 là 1.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 7.200.000 đồng, tiền thẩm mỹ là 30.000.000 đồng, tổng cộng 38.972.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, ông D1 và bà P chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho ông N và bà X tại Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời; không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần và chi phí điều trị ở những nơi khác.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn, bà X trình bày: Giữ nguyên kháng cáo, cung cấp thêm Kết quả CT của Bệnh viện Hoàn Mỹ và giấy xác nhận của cơ sở thẩm mỹ là dịch vụ của bà điều trị không thuộc trường hợp lập hợp đồng mà chỉ có hóa đơn thu tiền.

- Bị đơn, ông D1 bà P trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý bồi thường các khoản hợp lý tại Bệnh viện Trần Văn Thời; các khoản khác như án sơ thẩm buộc bồi thường không thống nhất.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, buộc bị đơn bồi

thường cho bà X 3.234.000 đồng, bồi thường cho ông N 800.000 đồng; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bà Phan Thị X, ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P nộp trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, bà Phan Thị X yêu cầu bị đơn ông D1 và bà P bồi thường thêm tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ ngày 26/4/2023 là 1.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 7.200.000 đồng, tiền thẩm mỹ là 30.000.000 đồng, tổng cộng 38.972.000 đồng

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, thể hiện: Nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn dẫn đến xô xát, đánh nhau; kết quả điều tra, không chứng minh được thương tích của nguyên đơn do chính bị đơn gây ra, do đó không căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Với tài liệu do Cơ quan CSĐT thu thập, tại thời điểm lập biên bản hiện trường ngày 22/6/2023 (sự việc xảy ra ngày 22/4/2023) không thu giữ tang vật hay vật chứng.

Tuy nhiên, phía bị đơn xác nhận từ việc hai bên xô sát dẫn đến thương tích phía bị đơn cũng bị thương tích và tự điều trị; bị đơn cũng có phần lỗi gián tiếp và đồng ý hỗ trợ một phần chi phí hợp lý cho nguyên đơn. Bà X yêu cầu bồi thường tổng các khoản bằng 69.808.622 đồng, bản án sơ thẩm chấp nhận 10.068.617 đồng, gồm các khoản như chi phí điều trị tại bệnh viện, chi phí xe, tiền ăn, tiền mất thu nhập và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 02 tháng lương cơ sở, án sơ thẩm đã xem xét các khoản bồi thường là phù hợp. Đối với các khoản mà bà X yêu cầu không được bản án sơ thẩm chấp nhận trong đó có khoản tiền điều trị sẹo 30.000.000 đồng, trên thực tế bà X bị vết sẹo ở mặt và theo hồ sơ thì bà X có hóa đơn thu khoản tiền này; tuy nhiên việc điều trị sẹo do tự bà X điều trị sau một gian dài khi sự việc xảy ra chứ bác sĩ không chỉ định và cũng như phân tích trên, không có chứng cứ xác định thương tích của bà X do bị đơn gây ra; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà X là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết Số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao: *“Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại”*. Theo hồ sơ vụ án thể hiện cây dầm, dao trên xuống của nguyên đơn; bà X xác nhận thương tích của bà do ông D1 dùng cục đá đánh, nhưng không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của bà X.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn, ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, ông D1 và bà P chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho ông N và bà X tại Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời; không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần và chi phí điều trị ở những nơi khác. Như phân tích ở trên về kháng cáo của bà X, phía ông D1 bà P xác nhận có lỗi gián tiếp với thương tích

của bà X, bản án sơ thẩm buộc bồi thường cho bà X những khoản chi phí hợp lý; và những khoản bồi thường cho ông N án sơ thẩm buộc là có căn cứ; cho nên kháng cáo của bị đơn yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng giảm số tiền bồi thường, không được chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bà X, ông D1, bà P; giữ nguyên bản án sơ thẩm

[5] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; tuy nhiên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các đương sự với nội dung nhận định trên.

[6] Về án phí phúc thẩm bà X được miễn; ông D1 bà P phải chịu, đã dự nộp được chuyển thu.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị X, ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2024/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn N và bà Phan Thị X.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D1, Võ Thu P có trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị X số tiền là 10.068.617 đồng; Bồi thường cho ông Lê Văn N số tiền là 5.200.500 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị X yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền là 59.740.005 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn N yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền là 7.869.085 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- Về án phí

2.1- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn D1 và bà Võ Thu P phải chịu là 763.455 đồng (chưa nộp).

## 2.2- Án phí dân sự phúc thẩm

- Bà Phan Thị X được miễn.

- Ông D1 và bà P mỗi người phải chịu 300.000 đồng, ngày 02/4/2024 mỗi đương sự đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Văn D1 nộp tại biên lai số 0004782, bà Võ Thu P nộp tại biên lai số 0004781.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Minh Tấn – Nguyễn Thế Phương**

**Nguyễn Thị Hiền**

